

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên Dự toán: **Mua sắm xe ô tô 47 chỗ và xe tải 13,5 tấn.**
- Tên gói thầu: **Mua sắm xe ô tô 47 chỗ và xe tải 13,5 tấn.**
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí 83 (Nhà máy Z183/Tổng cục CNQP).
- Nguồn vốn: **Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển của đơn vị.**
- Địa điểm đầu tư: **Thôn Minh Quán 8, Xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai.**
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: **Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.**
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: **1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.**
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: **30 ngày.**
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: **Quý IV/2025**
- Loại hợp đồng: **Trọn gói.**
- Thời gian thực hiện gói thầu: **20 ngày.**
- Tùy chọn mua thêm: **Không.**
- Nội dung gói thầu: **Cung cấp 01 xe ô tô 47 chỗ và 01 xe tải 13,5 tấn.**

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

**1.2.1. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:**

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật		
I	XE Ô TÔ 47 CHỖ	1	Thông tin tổng thể của xe	
		-	Loại xe:	ô tô khách 47 chỗ ngồi (kể cả lái xe)
		-	Kích thước tổng thể:	Khoảng 12.105 x 2.500 x 3.650(mm)
		-	Chiều dài cơ sở:	Khoảng 6.150mm
		-	Trọng lượng không tải:	Khoảng 12.525 kg
		-	Trọng lượng toàn bộ:	Khoảng 15.900kg
		-	Số cửa:	1 cửa

		- Ghế hành khách:	Bọc da cao cấp, có trang bị cổng sạc USB tiêu chuẩn 3.0
		- Ghế lái:	cân bằng hơi
		- Khoang hành lý:	Dưới sàn xe, có cửa mở hai bên, thể tích tối thiểu 5m <sup>3</sup>
		- Tình trạng hàng hóa:	Mới 100%, chưa qua sử dụng
		- Năm sản xuất:	Không trước 2024
		- Xuất xứ:	Việt Nam
		<b>2 Động cơ và hộp số</b>	
		- Động cơ:	Diesel, 4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước, có tăng áp.
		- Công suất cực đại:	Không nhỏ hơn 279 kW/1.900 vòng/phút
		- Dung tích xy lanh:	Khoảng 12.500-12.800 (cc)
		- Hộp số:	Số Sàn. 5 Tiến và 1 Lùi
		- Loại hộp số:	M12S5-R
		- Dung tích thùng nhiên liệu:	400L
		<b>3 Hệ thống truyền động và vận hành</b>	
		- Hệ thống lái:	Trục vít – ê cu bi, cơ khí, có trợ lực thủy lực
		- Hệ thống phanh:	Kiểu tang trống, dẫn động bằng khí nén 2 dòng, trang bị bộ chống hãm cứng bánh xe (ABS)
		- Hệ thống treo trước/sau:	Kiểu phụ thuộc đệm khí nén giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng
		- Tốc độ tối đa:	≥ 110km/h
		- Khả năng leo dốc:	≥ 30%
		- Cỡ Lốp:	12R22.5
		<b>4 Các trang bị khác</b>	
		- Hệ thống điều hòa	Khoảng 28000 (kcal/h)
		- Bố trí ghế	2x2
		- Đèn đọc sách	Có
		- Sấy kính gió	Có
		- Đồng hồ báo giờ điện tử	Có
		- Đèn trước:	Đèn pha dạng chóa
		- Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện	Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện
		- Vành xe	Bằng thép

<b>II</b>	<b>XE TẢI 13,5 TẤN</b>	<b>1</b>	<b>Thông tin tổng thể của xe</b>		
			- Loại xe:	ô tô tải có mui	
			- Kích thước tổng thể DxRx C:	Khoảng 9.500 x 2.500 x 3.550(mm)	
			- Chiều dài cơ sở:	Khoảng 4.300 + 1.300mm	
			- Kích thước thùng xe DxRx C:	Khoảng 7.000 x 2.350 x 2.100/1.650	
			- Khối lượng hàng hóa:	≥13.500kg	
			- Trọng lượng toàn bộ:	Khoảng 24.000 - 25.000 kg	
			- Số người cho phép chở (kể cả lái xe):	02 người	
			- Công thức bánh xe:	Công thức bánh xe: 6x4	
			- Cabin:	Có điều hòa, kính điện, ghế lái điều chỉnh, radio AM/FM	
			- Tình trạng hàng hóa:	Mới 100%, chưa qua sử dụng	
			- Năm sản xuất:	Không trước 2025	
			- Xuất xứ:	Việt Nam	
			<b>2</b>	<b>Động cơ và hộp số</b>	
			- Động cơ:	Diesel, 4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng, làm mát bằng nước, turbo tăng áp.	
			- Công suất cực đại:	Không nhỏ hơn 280/1900 kW/rpm	
			- Dung tích xi lanh:	Khoảng 9.960 (cc)	
- Hộp số:	Số sàn; 10 số tiến, 2 số lùi.				
- Dung tích thùng nhiên liệu:	350 lít (bình thép)				
<b>3</b>	<b>Hệ thống truyền động và vận hành</b>				
- Phanh chính:	Khí nén 02 dòng cơ cấu phanh loại tang trống				
- Phanh hỗ trợ:	Phanh khí xả				
- Hệ thống treo trước/sau:	Dạng nhíp lá				
- Hệ thống lái:	Trục vít-ê cu bi, cơ khí, có trợ lực thủy lực				
- Hệ thống điện:	24V-150 (Ah)				
<b>4</b>	<b>Các trang bị khác</b>				

		-	Khóa cửa trung tâm, cửa số chỉnh điện, điều hòa chỉnh tay, ghế lái giảm sóc hơi, ghế da, điều hòa, giường nằm...: Thiết bị kèm theo xe: 01 bộ đồ nghề, 01 lớp dự phòng, 01 sách hướng dẫn sử dụng
<b>III</b>	<b>YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH</b>	1	Đối với xe khách: Tối thiểu là 12 tháng hoặc 150.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày có biên bản bàn giao xe và theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
		2	Đối với xe tải: Tối thiểu là 12 tháng hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước kể từ ngày có biên bản bàn giao xe và theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
		3	Yêu cầu chung:
		-	Có cam kết thực hiện chế độ bảo hành và dịch vụ hậu mãi theo đúng quy định của nhà sản xuất. Bao gồm:
		+	Cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất
		+	Sẵn sàng thực hiện việc bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế, cung cấp dịch vụ sau bán hàng khác cho sản phẩm chào thầu tối thiểu là 10 năm kể từ khi bàn giao xe cho đơn vị sử dụng
		+	Cam kết xe ô tô do Nhà thầu cung cấp được hưởng các chính sách bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác tại tất cả các trung tâm bảo hành/Đại lý 3S của hãng trên toàn quốc
		+	Nhà thầu cung cấp kèm theo danh sách trạm bảo hành, xưởng dịch vụ sau bán hàng hoặc Đại lý 3S của nhà sản xuất (có khả năng cung cấp phụ tùng chính hãng và khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa) trên toàn quốc, có xác nhận của nhà sản xuất để chứng minh
		+	Địa điểm bảo hành: Tất cả trạm bảo hành ủy quyền của hãng trên toàn quốc

\* Nhà thầu soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào thầu thủ với các yêu cầu nêu trên.

\* Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp:

- Toàn bộ thiết bị và vật tư cung cấp phải mới 100%, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

- Trong E-HSDT, nhà thầu phải định rõ và đầy đủ tên, chủng loại, mã hiệu, hãng sản xuất, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xứ (nếu có), thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu trong E-HSDT để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu đối với thiết bị cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu:

+ Tài liệu kỹ thuật/Catalogue và các tài liệu khác (nếu có) của thiết bị do nhà sản xuất phát hành hoặc in từ website chính thức của nhà sản xuất (có bản dịch Tiếng Việt nếu được viết bằng ngôn ngữ khác).

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì bằng ngôn ngữ gốc kèm theo bản dịch Tiếng Việt.

- Nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ liên quan sau: thử nghiệm, hướng dẫn sử dụng.

- Thử nghiệm thiết bị phải thoả mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm hàng hóa.

- Hàng hóa được cung cấp tới nơi giao nhận, kiểm định, giám định chất lượng (nếu cần) phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thoả thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và 01D Chương IV.

\* Về tổ chức kỹ thuật lắp đặt, thử nghiệm:

- Nhà thầu phải đề xuất phương án bố trí đầy đủ cán bộ có năng lực phù hợp với tính chất gói thầu để thực hiện chức năng tổ chức kỹ thuật, giám sát một cách liên tục, có hệ thống tuân thủ chỉ dẫn của thiết kế và quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải đảm bảo đúng tiến độ và thời gian.

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Cam kết bảo hành bảo hành thiết bị tối thiểu 12 tháng. Bảo trì định kỳ 06 tháng/lần trong thời gian bảo hành.

- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành bằng tiếng Việt, gồm:

- Giao nhận các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

## **Mục 2. Bản vẽ**

Không có bản vẽ.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có.

- Kiểm tra hồ sơ, nhãn mác, hình thức hàng hóa và giấy tờ đi kèm:
- Kiểm tra số lượng, ngoại quan và các chi tiết, kích thước, thử nghiệm các đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa theo qui định.
- Các hồ sơ, giấy tờ đi kèm thiết bị:
  - + *Hợp đồng mua bán;*
  - + *Giấy bảo hành;*
  - + *Phiếu kiểm tra xuất xưởng của nhà sản xuất (nếu có);*
  - + *Tài liệu hướng dẫn sử dụng;*
  - \* *Đối với thiết bị nhập khẩu phải kèm theo:*
    - + *Giấy chứng nhận xuất xứ (CO);*
    - + *Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc Chứng nhận số lượng và chất lượng (CQ);*
    - + *Tờ khai hải quan của lô hàng;*
- Kiểm tra thử nghiệm (chạy thử) vận hành thiết bị.

